

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Nguyễn Thị Vân Anh¹
Email: ntvanh10@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1060

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy môn Luật Dân sự và Luật Tổ tụng Dân sự (Luật DS và Luật TTDS) trong bối cảnh kỷ nguyên số và chuyển đổi số giáo dục. Bài viết sử dụng đa dạng phương pháp nghiên cứu như phân tích tài liệu; so sánh, đối chiếu; tổng hợp, suy luận logic các để tìm hiểu về các cơ sở đào tạo luật trên thế giới đang áp dụng. Kết quả nghiên cứu kinh nghiệm quốc phương pháp giảng dạy thực tế cho thấy việc tích hợp công nghệ số và các phương pháp giảng dạy hiện đại có thể nâng cao sự tham gia và kỹ năng thực hành pháp luật của sinh viên, khắc phục hạn chế của lối dạy học truyền thống vốn nặng lý thuyết. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Luật DS và Luật TTDS nói riêng và nâng cao chất lượng đào tạo luật tại Việt Nam nói chung, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: chuyển đổi số, phương pháp giảng dạy, học tập kết hợp, lớp học đảo ngược, học theo tình huống

I. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và xu hướng chuyển đổi số trên toàn cầu đã và đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học. Giáo dục pháp luật cũng không nằm ngoài xu thế đó, khi công nghệ số mở ra những phương thức giảng dạy và học tập mới. Thực tiễn cho thấy, giáo dục luật truyền thống ở Việt Nam lâu nay còn chủ

yếu sử dụng phương pháp thuyết giảng, thiên về truyền thụ lý thuyết một chiều, thiếu rèn luyện kỹ năng thực hành - dẫn đến tình trạng sinh viên tốt nghiệp kém thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp thực tiễn (Trần, 2025). Việc giảng dạy Luật DS và Luật TTDS - các học phần nền tảng trong chương trình đào tạo cử nhân luật cũng đang tồn tại hạn chế đó. Điều này đặt

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

ra nhu cầu cấp thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Luật DS và Luật TTDS nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên nắm vững kiến thức pháp lý và vận dụng được vào thực tiễn hiệu quả.

Trên thế giới, nhiều cơ sở đào tạo luật hàng đầu đã triển khai các mô hình giảng dạy hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số, với phương châm lấy người học làm trung tâm. Xu hướng chuyển đổi sang mô hình trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến trong đào tạo luật hiện nay không chỉ còn là giải pháp tạm thời trong những năm đại dịch Covid-19 nữa, mà đã trở thành chiến lược dài hạn, được thúc đẩy bởi tiến bộ khoa học công nghệ và nhu cầu xã hội (Johnson, 2025). Những cải tiến này phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực pháp luật trong kỷ nguyên số: Không chỉ hiểu luật mà còn biết ứng dụng công nghệ, làm việc nhóm hiệu quả và có khả năng giải quyết tình huống phức tạp trong môi trường số hóa. Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra chủ trương chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục - tiêu biểu là Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, mới đây là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đây là nền tảng chính sách quan trọng thúc đẩy các cơ sở giáo dục đổi mới phương thức dạy và học. Đối với lĩnh vực đào tạo luật, chuyển đổi số không chỉ là đưa giáo trình, bài giảng lên mạng, mà còn đòi hỏi đổi mới căn bản phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính chủ động của người học và gắn kiến thức với kỹ năng thực tiễn. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để vận dụng vào

đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Luật DS và Luật TTDS là hết sức cần thiết và cấp bách.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. CDS trong giáo dục luật

Chuyển đổi số được hiểu là quá trình tích hợp công nghệ kỹ thuật số vào mọi mặt hoạt động giáo dục, từ nội dung, phương pháp đến quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả và mở rộng cơ hội tiếp cận. Trong giáo dục luật, chuyển đổi số thể hiện qua việc áp dụng các công nghệ như hệ thống quản lý học tập trực tuyến, bài giảng điện tử, thư viện số, mô phỏng phiên tòa ảo, ... Trên thế giới, mô hình đào tạo trực tuyến và kết hợp trực tuyến với trực tiếp trong lĩnh vực đào tạo luật đã chứng tỏ nhiều ưu điểm như: Mở rộng tiếp cận cho người học từ xa, linh hoạt về thời gian học, tiết kiệm chi phí, đồng thời cung cấp các công cụ học tập hiện đại giúp tăng cường trải nghiệm của sinh viên. Như vậy, chuyển đổi số tạo tiền đề cho những PPGD linh hoạt, lấy người học làm trung tâm.

2.2. Học tập kết hợp (Blended Learning)

Đây là mô hình kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp trên lớp. Mô hình này thường bao gồm phần học không đồng bộ (*asynchronous*) qua các tài liệu, bài giảng video mà sinh viên tự học trước; kết hợp với các buổi học đồng bộ (*synchronous*) trực tiếp hoặc trực tuyến để thảo luận, thực hành. Ưu điểm của học kết hợp là tận dụng được thế mạnh của cả hai hình thức: Sự linh hoạt, chủ động trong học trực tuyến và sự tương tác trực tiếp, phản hồi tức thì trong học trên lớp (Johnson, 2025). Nhiều nghiên cứu cho thấy mô hình này giúp tăng tính chủ động và trách nhiệm học tập của sinh viên, đồng

thời tối ưu hóa thời gian trên lớp cho các hoạt động tương tác sâu (Mulder, Bone, French and Connelly, 2023).

2.3. Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)

Lớp học đảo ngược là một biến thể cụ thể của học kết hợp, trong đó trình tự truyền đạt kiến thức được đảo ngược: phần lý thuyết, bài giảng được cung cấp cho sinh viên tự học ở nhà (qua video, tài liệu số), còn thời gian trên lớp dành cho việc đào sâu kiến thức qua thảo luận, làm bài tập tình huống, làm việc nhóm. Trong bối cảnh đào tạo luật, lớp học đảo ngược đặc biệt phù hợp để phát triển kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng pháp lý.

2.4. Học qua tình huống (Case-Based Learning)

Phương pháp tình huống là phương pháp giảng dạy sử dụng tình huống thực tiễn hoặc giả định (chẳng hạn vụ án, tình huống pháp lý cụ thể) làm nền tảng để sinh viên phân tích, thảo luận và rút ra kiến thức. Đây là phương pháp lâu đời tại các trường luật ở hệ thống thông luật (Common Law) điển hình đã được khẳng định: nó kết nối lý thuyết với thực tiễn, giúp sinh viên thấy được sự “sống động” của pháp luật trong đời sống, từ đó hiểu sâu hơn bản chất quy phạm thay vì học vẹt (Wilde, 2023). Hơn nữa, phương pháp này rèn luyện kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề pháp lý, phát triển tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm và tranh luận - những năng lực thiết yếu của luật sư tương lai (Wilde, 2023).

2.5. Khung lý thuyết cho đổi mới phương pháp dạy học Luật DS và Luật TTDS

Đổi mới phương pháp không có nghĩa là phủ nhận vai trò của giảng viên hay bài giảng lý thuyết, mà là tái cấu trúc

quá trình dạy - học sao cho sinh viên được tham gia nhiều hơn vào việc phân tích, thảo luận và thực hành. Nhiều nghiên cứu tại Việt Nam cũng đã chỉ ra hiệu quả của các phương pháp này. Ví dụ, Trần (2025) nhận định rằng so với lối giảng thuần túy lý thuyết, việc giảng dạy bằng tình huống thực tế làm sinh viên hứng thú hơn, chủ động nghiên cứu hơn và nâng cao kỹ năng áp dụng pháp luật vào giải quyết vụ việc cụ thể.

III. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

3.1. Phân tích tài liệu

Thu thập và phân tích các tài liệu thứ cấp gồm: bài báo khoa học, báo cáo, bài viết trên tạp chí giáo dục luật, và thông tin chính thống từ các trường đại học về PPGD. Đặc biệt tập trung vào tài liệu mô tả kinh nghiệm đổi mới giảng dạy ở các trường luật quốc tế (ĐH Melbourne, ĐH Monash) và các nghiên cứu về phương pháp dạy học hiện đại (blended, flipped, case-based) trong đào tạo luật.

3.2. So sánh, đối chiếu

So sánh mô hình và kết quả triển khai phương pháp giảng dạy giữa các trường luật hàng đầu thế giới với thực tiễn các trường luật ở Việt Nam. Qua đó rút ra những điểm tương đồng, khác biệt và bài học kinh nghiệm có thể vận dụng. Tác giả cũng so sánh giữa phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại trong giảng dạy luật để làm rõ ưu, nhược điểm.

3.3. Tổng hợp, suy luận logic

Từ dữ liệu thu thập được, tiến hành tổng hợp các luận điểm về hiệu quả của từng phương pháp; đồng thời suy luận để đề xuất các giải pháp, kiến nghị phù hợp

với bối cảnh và chính sách giáo dục đại học Việt Nam.

Bài viết mang tính nghiên cứu tổng quan kết hợp với phân tích tình huống điển hình. Các trường hợp (case study) tiêu biểu như: mô hình bán đảo ngược ở ĐH Monash (Castan and Hyams, 2017), lớp học đảo ngược tại ĐH Melbourne (Castan and Hyams, 2017), hay khóa học Luật và Công nghệ tại ĐH Melbourne (Josef and Melbourne Law School, 2021) được xem xét như minh chứng thực tiễn. Bên cạnh đó, tác giả tham khảo các văn bản chính sách của Việt Nam về CDS trong giáo dục để đảm bảo các đề xuất phù hợp định hướng vĩ mô.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kinh nghiệm quốc tế về đổi mới phương pháp giảng dạy luật trong kỷ nguyên số

4.1.1. Ứng dụng công nghệ số và học tập kết hợp tại các trường luật hàng đầu

Kể từ sau đại dịch COVID-19, hầu hết các trường luật danh tiếng trên thế giới đều đã chuyển sang hoặc duy trì ở một mức độ nhất định hình thức dạy học trực tuyến và kết hợp (hybrid). Quá trình này ban đầu là sự thích ứng bắt buộc nhưng dần trở thành một chiến lược lâu dài trong đào tạo luật sư tương lai (Johnson, 2025). Tại Đại học Yale (Mỹ), trong giai đoạn cao điểm dịch bệnh, trường đã nhanh chóng triển khai mô hình học hybrid: khoảng 40% số lớp học có thành phần trực tiếp đáng kể, kết hợp với thành phần trực tuyến để đảm bảo giãn cách (Yale Law School, 2020). Yale Law School đã đầu tư mạnh vào cải tạo cơ sở vật chất (lắp màn hình lớn, hệ thống âm thanh hình ảnh tương tác) và tập huấn giảng viên sử dụng công nghệ, biến các phòng học và thậm chí cả nhà ăn, sân

vườn thành lớp học kết hợp (Yale Law School, 2020). Nhờ đó, trường vẫn duy trì được các buổi thảo luận sôi nổi và hoạt động lâm sàng cho sinh viên dù hoàn cảnh khó khăn, cho thấy tính linh hoạt và hiệu quả của mô hình đào tạo kết hợp. Sau đại dịch, nhiều yếu tố của mô hình này tiếp tục được duy trì vì những lợi ích rõ rệt: cho phép sinh viên ở xa tham gia, mời diễn giả khách mời trực tuyến dễ dàng, ghi lại bài giảng làm tư liệu học tập. Johnson (2025) cũng ghi nhận các lợi ích nổi bật của đào tạo trực tuyến/kết hợp, như mở rộng cơ hội tiếp cận cho người học ở vùng xa, linh hoạt cho người vừa học vừa làm, giảm chi phí đi lại, và đặc biệt là sự phong phú của công cụ học tập số - từ thảo luận thời gian thực, làm việc nhóm trực tuyến đến kho bài giảng ghi sẵn để xem lại. Tuy nhiên, một số thách thức cũng được nêu ra, chẳng hạn duy trì tính kỷ luật và tương tác thực chất của người học, đảm bảo đánh giá công bằng (tránh gian lận trực tuyến), và thu hẹp khoảng cách số (vì không phải sinh viên nào cũng có thiết bị và internet tốt) (Johnson, 2025). Các trường luật hàng đầu đang tiếp tục hoàn thiện mô hình kết hợp - chẳng hạn đầu tư vào mô phỏng phiên tòa ảo để sinh viên có môi trường thực hành kỹ năng, sử dụng AI hỗ trợ học tập (ví dụ dùng AI để kiểm tra trích dẫn, hỗ trợ nghiên cứu pháp lý) (Johnson, 2025).

Tại Úc, hai trường luật tiêu biểu là Đại học Melbourne và Đại học Monash đã đi đầu trong việc tích hợp công nghệ số vào giảng dạy. Đại học Monash từ giữa thập niên 2010 đã triển khai chương trình “Dạy tốt hơn, học tốt hơn” (Better Teaching, Better Learning) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó khuyến khích sử dụng video bài giảng ngắn, bài tập trực tuyến kết hợp với giờ học tương tác. Castan & Hyams (2017) mô tả thí điểm tại Monash, nơi các

giảng viên Luật cho sinh viên năm nhất đã xây dựng một loạt video ngắn truyền đạt những nội dung cốt lõi, giao trước cho sinh viên, sau đó yêu cầu sinh viên làm quiz và tham gia thảo luận trên diễn đàn trực tuyến trước khi đến lớp. Kết quả là trên lớp, sinh viên chuẩn bị tốt hơn, tham gia sôi nổi hơn vào thảo luận tình huống do thời gian trên lớp không còn bị chiếm bởi việc giảng lại lý thuyết cơ bản. Mô hình này có thể coi là một dạng “lớp học đảo ngược bán phần” (semi-flipped classroom), bước đầu giúp sinh viên chủ động hơn và giảng viên cũng có thời gian tập trung vào những nội dung khó, giải đáp sâu. Monash cũng phát triển các khóa học trực tuyến bổ trợ, ví dụ module về kỹ năng nghiên cứu thư viện luật, kỹ năng soạn thảo hợp đồng trên nền tảng e-learning để sinh viên học song song.

Đại học Melbourne thì nổi tiếng với việc kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống và sáng tạo trong chương trình Juris Doctor (JD). Bên cạnh lớp học đảo ngược trong môn Luật Bản quyền (The University of Melbourne Handbook, 2025), Melbourne Law School còn chú trọng trang bị kỹ năng công nghệ và tư duy đổi mới cho sinh viên luật (The University of Melbourne Handbook, 2025). Một minh chứng là khóa học ngắn hạn “Law Tech Pop Up” do trường tổ chức hợp tác cùng một số đối tác công nghệ: trong 4 tuần, 90 sinh viên được học về thiết kế pháp lý, tư duy logic trong luật và trực tiếp phát triển các chatbot pháp lý theo nhóm (Josef legal, 2025). Đây là một ví dụ về việc tích hợp học tập trải nghiệm có sử dụng công nghệ số: sinh viên “học thông qua làm”, sử dụng một nền tảng tự động hóa pháp lý (Josef) để tạo ra các ứng dụng pháp lý thực tiễn. Kết quả cho thấy sinh viên rất hào hứng, khóa học tự nguyện mà thu hút đăng ký đông (90 người chỉ trong

vài ngày) và hoàn thành với nhiều sản phẩm sáng tạo (Josef legal, 2025). Mặc dù ví dụ này thiên về nội dung “luật và công nghệ”, nó cho thấy một xu hướng chung: các trường luật hàng đầu đang thay đổi cách dạy để đáp ứng nhu cầu mới - sinh viên vừa nắm vững kiến thức pháp lý, vừa thành thạo kỹ năng công nghệ và tư duy sáng tạo.

4.1.2. Triển khai lớp học đảo ngược trong đào tạo luật

Lớp học đảo ngược (Flipped classroom) đang trở nên phổ biến không chỉ ở các môn khoa học kỹ thuật mà cả trong lĩnh vực luật. Nhiều trường đã báo cáo kết quả tích cực khi áp dụng mô hình này cho một số học phần luật. Điểm mấu chốt là sinh viên cảm thấy hứng thú hơn và tham gia nhiều hơn khi lớp học được đảo ngược, bởi họ có cơ hội tương tác trực tiếp với giảng viên để giải quyết những vướng mắc cụ thể thay vì thụ động nghe giảng. Tại Úc, ngoài Đại học Melbourne như đã nêu, các trường như Đại học Sydney, Đại học New South Wales cũng đã thí điểm lớp học đảo ngược trong các lớp kỹ năng luật và nhận phản hồi tích cực về mức độ gắn kết. Lớp học đảo ngược thường được hỗ trợ bởi một nền tảng LMS mạnh: giảng viên upload video bài giảng, bộ câu hỏi tự trắc nghiệm, tài liệu đọc... để sinh viên học từ trước; LMS cũng cho phép theo dõi việc học của sinh viên (ai đã xem video, kết quả quiz ra sao) để giảng viên biết được mức độ chuẩn bị của cả lớp. Nhờ dữ liệu này, khi vào lớp trực tiếp, giảng viên có thể điều chỉnh trọng tâm buổi học cho phù hợp (ví dụ: nếu nhiều sinh viên làm sai một câu hỏi, có thể dành thời gian giải thích kỹ phần đó). Kinh nghiệm quốc tế nhấn mạnh tầm quan trọng của khâu thiết kế học liệu cho lớp học đảo ngược: video

cần ngắn gọn, hấp dẫn; bài tập trực tuyến phải đủ thử thách để khuyến khích sinh viên tư duy; và trên lớp phải có hoạt động thật sự ý nghĩa (như tranh luận một tình huống phức tạp, làm bài tập nhóm) để sinh viên thấy việc học trước ở nhà là đáng giá. Nếu triển khai không tốt, lớp học đảo ngược có thể gặp sự kháng cự ban đầu từ sinh viên (do họ phải tự học nhiều hơn). Tuy nhiên, hầu hết các báo cáo đều cho rằng khi đã quen, sinh viên luật đánh giá cao sự linh hoạt và hiệu quả của mô hình này, nhất là trong việc giúp họ phát triển kỹ năng phân tích và phản biện.

4.1.3. Phương pháp học qua tình huống và kinh nghiệm thực tiễn

Học qua tình huống (case-based learning) vốn dĩ là phương pháp “kinh điển” ở các trường luật phương Tây, nhưng ngày nay nó được nhấn mạnh hơn như một phần của triết lý “học gắn với hành”. Ngoài việc đọc án lệ và phân tích vụ việc có thật, nhiều trường còn đưa sinh viên vào các môi trường giả định gần với thực tiễn. Ví dụ, phiên tòa giả định (moot court) là hoạt động không thể thiếu, nay được hiện đại hóa nhờ công nghệ: đã có những phiên moot hoàn toàn trong thực tế ảo với sự tham gia của nhiều sinh viên từ xa (uOttawa, 2023). Đại học Ottawa (Canada) năm 2023 đã tổ chức cuộc thi LeClair x uOttawa Metaverse Moot lần thứ 2 trong phòng xử án thực tế ảo VR - được coi là một trong những phiên tòa giả lập VR đầu tiên trên thế giới, giúp sinh viên có trải nghiệm tranh tụng mới lạ và rèn kỹ năng phiên tòa trong bối cảnh đại dịch. Bên cạnh đó, clinical education (đào tạo lâm sàng) - cho sinh viên tham gia tư vấn pháp luật thực sự dưới sự giám sát - cũng là xu hướng mạnh. Tại nhiều trường luật Mỹ, số lượng clinic (trung tâm tư vấn

pháp luật) đang tăng, vì đây là cách trực tiếp để sinh viên học từ tình huống thật, khách hàng thật, một số nơi còn tạo các tình huống mô phỏng trực tuyến: sinh viên nhận tài liệu vụ việc qua cổng thông tin, trao đổi với “khách hàng ảo” qua email, soạn thảo văn bản và nộp qua hệ thống, nhận phản hồi của giảng viên, ... Như vậy, trải nghiệm thực tế được số hóa một phần, vừa đảm bảo tính thực hành, vừa phù hợp bối cảnh kỷ nguyên số.

Đối với nội dung môn Luật Dân sự, phương pháp tình huống đặc biệt hữu ích để sinh viên hiểu cách áp dụng các quy định của Bộ Luật Dân sự vào đời sống. Kinh nghiệm từ Đại học Trung Vương (Việt Nam) cho thấy, khi áp dụng giảng dạy bằng các tình huống thực tế trong môn Luật Dân sự, sinh viên trở nên hứng thú và chủ động hơn, đồng thời khả năng tư duy pháp lý và vận dụng luật vào giải quyết vụ việc thực tế được cải thiện rõ rệt (Trần Sơn Hải, 2025). Những tình huống đưa vào giảng thường liên quan trực tiếp đến các vấn đề như: tranh chấp hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thừa kế, ... Sinh viên được yêu cầu xác định vấn đề pháp lý, áp dụng điều khoản luật tương ứng và lập luận bảo vệ quan điểm như thể đang giải quyết cho một khách hàng. Đây chính là cách học “nhập vai” rất hiệu quả. Hơn nữa, hiện nay ở Việt Nam đã có hệ thống án lệ do Tòa án nhân dân tối cao công bố (72 án lệ tính đến 2023) (Thư viện Pháp luật, 2023), trong đó nhiều án lệ thuộc lĩnh vực dân sự (ví dụ: án lệ về quyền thừa kế của người định cư ở nước ngoài, án lệ về hiệu lực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ...). Những án lệ này là nguồn tình huống quý giá, hoàn toàn có thể đưa vào bài giảng để sinh viên phân tích. Thực tế, một số giảng viên đã sử dụng án lệ như một hình thức case study: giao cho sinh viên đọc bản án, sau đó thảo luận tại sao tòa án quyết như

vậy, nếu áp dụng Bộ Luật DS và Luật TTDS thì có điểm gì cần lưu ý. Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam đều cho thấy: việc sử dụng phương pháp tình huống không chỉ giúp sinh viên hiểu luật thấu đáo hơn, mà còn góp phần rèn luyện những kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng giải quyết vụ việc, kỹ năng tư vấn và tranh luận. Đây chính là mục tiêu mà đào tạo luật trong kỷ nguyên mới hướng tới - đào tạo những cử nhân luật có khả năng hành nghề thực tiễn ngay sau khi ra trường, thay vì chỉ nắm lý thuyết.

4.2. Một số kiến nghị cho Việt Nam trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Luật DS và Luật TTDS

Tại Việt Nam hiện nay, việc đưa các phương pháp mới vào giảng dạy học phần Luật DS và Luật TTDS không thể tách rời khỏi việc điều chỉnh nội dung chương trình. Môn Luật DS và Luật TTDS sự có khối lượng kiến thức rất lớn, thời lượng dành cho môn này ở các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam thường khoảng 3-6 tín chỉ (Luật DS gồm Luật DS 1 và Luật DS 2, mỗi học phần 3TC, Luật TTDS 3TC). Nếu vẫn giữ tham vọng truyền đạt toàn bộ lý thuyết chi tiết như trước trong khi áp dụng phương pháp mới (vốn cần thời gian cho thảo luận, thực hành nhiều hơn) thì sẽ bị quá tải. Vì vậy, cần tái cấu trúc về mặt nội dung môn học: Xác định những nguyên lý, khái niệm cốt lõi sinh viên phải nắm; những phần chi tiết có thể cho tự học qua giáo trình hoặc video; từ đó giải phóng thời gian trên lớp cho hoạt động tương tác. Có thể giảm bớt thời gian giảng lý thuyết những chỗ mà sinh viên có thể tự đọc, thay vào đó thêm giờ cho seminar tình huống.

Đổi mới phương pháp cần song hành với đổi mới cách đánh giá. Nếu vẫn thi cuối kỳ bằng tự luận hay trắc nghiệm thuần lý thuyết, sinh viên sẽ ít động lực

tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp. Do đó, các trường nên xem xét áp dụng hình thức đánh giá liên tục và đa dạng: điểm chuyên cần dựa trên tham gia thảo luận, bài tập tình huống nhóm, bài kiểm tra ngắn sau mỗi module học online, bài tập lớn, ... Ví dụ, trong lớp học đảo ngược, có thể tính điểm một phần cho quiz trực tuyến mà sinh viên làm trước buổi học; trong phương pháp tình huống, có thể chấm điểm theo nhóm cho việc trình bày phân tích một case tại lớp. Việc đánh giá đa dạng sẽ thúc đẩy sinh viên học đều đặn và chủ động hơn, thay vì “nước đến chân mới nhảy” trước kỳ thi.

Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế cũng như thực trạng tại Việt Nam hiện nay, tác giả đưa ra một số kiến nghị chính sách và giải pháp cụ thể:

4.2.1. Xây dựng chiến lược và lộ trình chuyển đổi PPGD

Bộ Giáo dục & Đào tạo phối hợp với Bộ Tư pháp và các trường luật lớn xây dựng một đề án quốc gia về đổi mới phương pháp đào tạo luật trong kỷ nguyên số. Đề án nên đặt ra các mục tiêu cụ thể (ví dụ: đến năm 2025, 100% các môn luật cơ bản áp dụng ít nhất 1 hình thức giảng dạy hiện đại; đến 2030, hình thành hệ sinh thái học liệu số ngành luật...). Trên cơ sở đề án, mỗi trường đại học xây dựng lộ trình chi tiết: giai đoạn thí điểm, giai đoạn mở rộng, giai đoạn đánh giá điều chỉnh. Chiến lược cấp quốc gia sẽ tạo sự thống nhất và lan tỏa kinh nghiệm giữa các cơ sở, tránh tình trạng mạnh ai nấy làm hoặc thiếu định hướng.

4.2.2. Đầu tư phát triển hạ tầng số và học liệu số cho môn Luật Dân sự

Bộ Giáo dục & Đào tạo cần ưu tiên nguồn lực (từ ngân sách hoặc hợp tác quốc tế) để nâng cấp hạ tầng CNTT tại các trường đào tạo luật. Mỗi trường cần

có một nền tảng LMS ổn định, tích hợp được các công cụ hỗ trợ dạy luật (như ngân hàng án lệ, thư viện pháp luật số). Song song, cần đầu tư/dành kinh phí cho việc biên soạn học liệu điện tử: chẳng hạn, xây dựng bộ video bài giảng chuẩn về các chủ đề chính của Luật DS và Luật TTDS (quyền sở hữu, nghĩa vụ hợp đồng, thừa kế...); phát triển ngân hàng tình huống dân sự (có thể khai thác từ các vụ án thực tế đã xét xử hoặc tình huống giả định sát thực tiễn); tạo các bài tập trắc nghiệm trực tuyến để sinh viên tự ôn luyện. Học liệu số nên được chia sẻ dùng chung giữa các trường (ví dụ thông qua một cổng thông tin tài nguyên giáo dục mở cho ngành luật), vừa tiết kiệm, vừa tạo mặt bằng chất lượng chung.

4.2.3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về phương pháp giảng dạy hiện đại

Bộ GD&ĐT hoặc các trường đại học trọng điểm nên tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn (chúng chỉ nghiệp vụ sư phạm chuyên sâu) cho giảng viên luật về: thiết kế khóa học trực tuyến, phương pháp lớp học đảo ngược, kỹ thuật dẫn dắt thảo luận tình huống, sử dụng công nghệ (LMS, công cụ tương tác, mô phỏng...). Có thể mời chuyên gia nước ngoài hoặc hợp tác với các tổ chức như Hội đồng Anh, DAAD, ... để có chương trình tập huấn chất lượng. Ngoài ra, khuyến khích mô hình cộng đồng thực hành sư phạm trong các khoa luật: giảng viên thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ lẫn nhau để học hỏi phương pháp mới. Về lâu dài, nên đưa tiêu chí *đổi mới phương pháp dạy học* vào đánh giá thi đua giảng viên và là tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh, nhằm tạo động lực cho giảng viên tích cực cập nhật phương pháp.

4.2.4. Thiết kế lại chương trình và đề cương môn học theo hướng tích hợp phương pháp mới

Bộ môn Luật DS và Luật TTDS tại các trường cần rà soát lại đề cương chi tiết của học phần. Trong đó, xác định phần nào sẽ dạy theo phương pháp truyền thống, phần nào áp dụng phương pháp mới, và phân bổ thời lượng hợp lý. Ví dụ: quyết định buổi nào sinh viên sẽ thảo luận tình huống, buổi nào học theo mô hình seminar, buổi nào học trực tuyến. Đề cương nên ghi rõ yêu cầu sinh viên tự học trước những gì (để họ có trách nhiệm chuẩn bị). Các trường cũng có thể điều chỉnh hình thức đánh giá trong đề cương: tăng tỷ trọng điểm chuyên cần, bài tập, giảm tỷ trọng thi cuối kỳ; hoặc kết hợp nhiều hình thức đánh giá (như bài kiểm tra giữa kỳ, bài tập nhóm). Việc thiết kế lại chương trình cũng bao gồm cập nhật những nội dung mới phù hợp kỷ nguyên số: chẳng hạn, bổ sung một chuyên đề về “*Pháp Luật DS và TTDS trong bối cảnh số hóa*” (nói về hợp đồng điện tử, tài sản số, bảo vệ dữ liệu cá nhân...) để sinh viên thấy tính thời sự và gần gũi, từ đó tăng hứng thú học tập.

4.2.5. Thúc đẩy sử dụng phương pháp tình huống và kết nối thực tiễn pháp lý

Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao có thể hỗ trợ học thuật cho các trường luật bằng cách cung cấp các bản án, án lệ tiêu biểu để làm tư liệu giảng dạy. Tòa án nhân dân tối cao có thể biên soạn tài liệu “Tuyển tập án lệ và bản án dân sự cho đào tạo luật” phân theo chủ đề, gửi cho các trường. Các trường nên thiết lập mối liên hệ chặt chẽ với thực tiễn: mời luật sư, thẩm phán, công chứng viên tham gia nói chuyện chuyên đề hoặc cố vấn cho câu lạc bộ pháp luật dân sự, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với vụ việc thực sự.

Một sáng kiến là thành lập “phòng thực hành dân sự” trong khoa: nơi mô phỏng hoạt động tư vấn, hòa giải các vụ việc dân sự. Sinh viên có thể đến đây để thực hành theo ca, dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc luật sư tình nguyện. Qua đó, môn học không chỉ diễn ra trên lớp mà còn gắn với hoạt động ngoại khóa thực tiễn. Những trải nghiệm như vậy bổ sung đặc lực cho phương pháp tình huống, giúp sinh viên học đi đôi với hành.

4.2.6. Chính sách khuyến khích và nhân rộng mô hình

Bộ GD&ĐT nên có cơ chế khen thưởng các cơ sở hoặc cá nhân thực hiện tốt đổi mới phương pháp. Ví dụ: xét tặng danh hiệu hoặc giải thưởng về đổi mới sáng tạo trong dạy học luật; ưu tiên kinh phí hoặc dự án cho những khoa luật tiên phong. Đồng thời, tổ chức hội thảo, diễn đàn thường niên để các trường chia sẻ kết quả, bài học trong quá trình chuyển đổi phương pháp. Những mô hình thí điểm thành công (như một lớp học đảo ngược cho 100% chuyên đề, hay một học kỳ áp dụng toàn bộ case-based) cần được đúc kết và phổ biến rộng. Có thể biên soạn tài liệu hướng dẫn về “PPGD Luật DS và Luật TTDS sự trong kỷ nguyên số - kinh nghiệm và thực hành”, do tập thể các giảng viên giàu kinh nghiệm cùng biên soạn, phát hành trong toàn ngành.

4.2.7. Giám sát và điều chỉnh liên tục

Cuối cùng, việc đổi mới cần đi kèm với giám sát, đánh giá để kịp thời điều chỉnh. Bộ và các trường nên định kỳ khảo sát ý kiến sinh viên về PPGD (có thể lồng vào khảo sát cuối khóa), lấy ý kiến nhà tuyển dụng về chất lượng kỹ năng của sinh viên sau khi áp dụng phương pháp mới. Từ đó, nếu thấy còn điểm hạn chế (ví dụ: sinh viên phản nản quá tải tự học, hay

doanh nghiệp phản ánh sinh viên tuy giỏi lý thuyết những kỹ năng viết kém), cần phân tích nguyên nhân và có biện pháp cải thiện (chỉnh lại khối lượng bài tự học, bổ sung bài tập viết, ...). Quá trình đổi mới nên được coi là liên tục và thích ứng, tận dụng phản hồi thực tế để hoàn thiện.

Đổi mới PPGD học phần Luật DS và Luật TTDS trong kỷ nguyên số là một hành trình đòi hỏi quyết tâm và hợp tác của tất cả các bên: nhà quản lý, nhà trường, giảng viên và sinh viên. Những lợi ích đem lại là rõ ràng - một thế hệ cử nhân luật được đào tạo theo cách hiện đại, giàu kỹ năng và sẵn sàng cho môi trường pháp lý số hóa. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy sẽ giúp nâng cao chất lượng dạy và học môn Luật Dân sự, qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình.

V. Kết luận

Trong kỷ nguyên số, việc đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Luật DS và Luật TTDS không chỉ là yêu cầu nội tại của ngành giáo dục luật mà còn là xu hướng tất yếu dưới tác động của chuyển đổi số giáo dục. Đối với Việt Nam, việc đổi mới phương pháp giảng dạy Luật DS và Luật TTDS diễn ra trong bối cảnh thuận lợi về chủ trương (chương trình CDS quốc gia trong giáo dục) nhưng cũng gặp không ít thách thức về thói quen dạy và học, hạ tầng kỹ thuật và năng lực triển khai. Để hiện thực hóa việc cải tiến phương pháp một cách hiệu quả và bền vững, cần có những giải pháp đồng bộ từ cấp quản lý đến cấp thực hành.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Castan, M., & Hyams, R. L. (2017). *Blended Learning in the Law Classroom: Design, Implementation*

- and Evaluation of an Intervention in the First Year Curriculum*. Legal Education Review, 27(1), Article 13. (https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3117113)
- [2]. Johnson, T. (2025). *The Future of Legal Education: Navigating the Shift to Online and Hybrid Learning Models*. LawProNation. (<https://lawpronation.com/future-of-legal-education/>)
- [3]. University of Melbourne. (2025). *Copyright Law (LAWS70207)* [Subject overview]. In *University of Melbourne Handbook 2025*. (<https://handbook.unimelb.edu.au/subjects/laws70207>)
- [4]. Yale Law School. (2020). *Transforming Legal Education While Navigating the Pandemic*. (<https://law.yale.edu/yls-today/news/transforming-legal-education-while-navigating-pandemic>)
- [5]. Mulder, R. A., Bone, E., French, S., & Connelly, F. (2023). *Navigating the transition to online teaching at the University of Melbourne during COVID-19: approaches, reflections and insights*. Melbourne Centre for the Study of Higher Education. (https://www.researchgate.net/publication/373392559_Navigating_the_transition_to_online_teaching_at_the_University_of_Melbourne_during_COVID-19_approaches_reflections_and_insights)
- [6]. Wilde, J. (2023). *The Impact of Real-world Cases on Legal Education and Training*. Jinhee Wilde Attorney Grant Blog. (<https://jinheewildeattorneygrant.com/the-impact-of-real-world-cases-on-legal-education-and-training/>)
- [7]. Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”*.
- [8]. Trần, S.H (2025). *Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống để nâng cao hiệu quả giảng dạy Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự tại Trường Đại học Trưng Vương*. Tạp chí Khoa học USJ. (<https://www.researchgate.net/scientific-contributions/Hai-Tran-Son-Hai-2317115084>)
- [9]. Josef & Melbourne Law School. (2021). *How Melbourne Law School gave students real-life legal innovation skills* (Case study). (<https://joseflegal.com/case-studies/melbourne-law-school-legal-tech-pop-up/>)
- [10]. Thư viện Pháp luật. (2023). *Cập nhật: Toàn bộ 72 án lệ của Việt Nam* (<https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/an-le/54103/cap-nhat-toan-bo-70-an-le-cua-viet-nam>)
- [11]. Bộ Chính trị. (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*
- [12]. Joseflegal. (2025). *How a top law school gave students legal tech experience in four weeks*. (<https://joseflegal.com/case-studies/melbourne-law-school-legal-tech-pop-up/>)
- [13]. uOttawa. (2023). *Students Harness the Power of Virtual Reality for a Moot in the Metaverse*
- [14]. (<https://www.uottawa.ca/faculty-law/news-all/students-harness-power-virtual-reality-moot-metaverse>)

INNOVATING TEACHING METHODS FOR THE VIETNAMESE CIVIL LAW AND CIVIL PROCEDURE LAW MODULES IN THE DIGITAL ERA

Nguyen Thi Van Anh¹

Abstract: *This article clarifies the need to innovate teaching methods for Civil Law and Civil Procedure Law in the context of the digital age and the digital transformation in education. The article employs diverse research methods, including document analysis, comparison and contrast, synthesis, and logical reasoning, to understand the teaching methods used by law schools worldwide. Research into international experience shows that integrating digital technology and modern teaching methods can enhance student participation and legal practice skills, overcoming the limitations of traditional, theory-heavy teaching methods. Based on this, the article proposes several recommendations to contribute to the innovation of teaching methods for Civil Law and Civil Procedure Law in particular, and to improve the quality of legal education in Vietnam in general, meeting the requirements of the digital age and international integration.*

Keywords: *digital transformation; teaching methods; civil law; blended learning; flipped classroom; case-based learning*

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội